

QUY ĐỊNH
Về quản lý thu - nộp, sử dụng và quyết toán
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND
ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về quản lý thu - nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai .
- Những nội dung không quy định tại Quyết định này, được áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng do thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Tên gọi, địa vị pháp lý của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai

- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và tài khoản được mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.
- Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định thành lập và quản lý. Tên giao dịch quốc tế là: Dong Nai Disaster Prevention Fund (viết tắt Dong Nai DPF).
- Quỹ có trụ sở làm việc được đặt tại Tòa nhà trụ sở của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Đường Đồng Khởi, Khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).
- Quỹ hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

Chương II

NGUỒN TÀI CHÍNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN ĐÓNG GÓP QUỸ

Điều 5. Nguồn tài chính của Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ, phòng chống thiên tai.

Điều 6. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ, phòng chống thiên tai.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ, phòng chống thiên tai.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 8. Phân cấp thu, nộp Quỹ

1. Cấp tỉnh:

a) Cơ quan quản lý Quỹ: Thực hiện tổng hợp kế hoạch thu Quỹ và theo dõi đơn đốc, nhắc nhở việc thu - nộp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp tỉnh, lực lượng vũ trang do cấp tỉnh quản lý và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp tỉnh có trách nhiệm thu quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và nộp vào tài khoản cơ quan quản lý Quỹ.

c) Cục Thuế tỉnh: Thực hiện tổng hợp kế hoạch thu Quỹ và theo dõi đơn đốc, nhắc nhở việc thu - nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý.

d) Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh do Cục Thuế tỉnh quản lý, có trách nhiệm nộp quỹ của doanh nghiệp, thu của người lao động trong doanh nghiệp do mình quản lý và nộp vào tài khoản cơ quan quản lý Quỹ.

2. Cấp huyện:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức thu, nộp Quỹ thuộc địa bàn quản lý.

b) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế cấp huyện: Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kế hoạch thu Quỹ và theo dõi đôn đốc, nhắc nhở việc thu - nộp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp huyện, lực lượng vũ trang thuộc địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp huyện có trách nhiệm thu quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động thuộc phạm vi quản lý và nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện.

d) Chi cục Thuế Khu vực: Thực hiện tổng hợp kế hoạch thu Quỹ và theo dõi đôn đốc, nhắc nhở việc thu - nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp do Chi cục Thuế Khu vực quản lý.

e) Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài do Chi cục Thuế Khu vực quản lý có trách nhiệm thu quỹ của doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp do mình quản lý và nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện.

3. Cấp xã:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch thu, tổ chức thu Quỹ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, đoàn thể do cấp xã quản lý và đối tượng là người lao động khác quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP trên địa bàn xã theo địa giới hành chính và nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước cùng cấp để thu nộp và quản lý, sử dụng Quỹ tại địa phương.

Điều 9. Thời gian xây dựng kế hoạch thu quỹ

1. Đối với kế hoạch thu Quỹ của Ủy ban nhân dân cấp xã: UBND cấp xã lập và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31 tháng 3 hàng năm để tổng hợp.

2. Đối với kế hoạch thu Quỹ cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở kế hoạch thu quỹ của cấp xã, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn, tổng hợp và

xây dựng kế hoạch thu Quỹ của Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 4 hàng năm để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai.

3. Đối với kế hoạch thu Quỹ PCTT cấp tỉnh: Thời hạn lập và phê duyệt kế hoạch thu, nộp Quỹ cấp tỉnh: Trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.

Điều 10. Thời hạn nộp Quỹ

1. Các cá nhân, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài thực hiện nộp quỹ theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện nộp và báo cáo Quỹ về cơ quan quản lý Quỹ tỉnh đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02 lần: Lần 1, trước ngày 15 tháng 8 hàng năm; lần 2, trước ngày 15 tháng 12 hàng năm số tiền thu Quỹ còn lại.

Điều 11. Phân bổ sử dụng Quỹ đối với cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ sử dụng Quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ trên địa bàn còn lại là 72%, nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giữ lại 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3%. Số tiền thu Quỹ còn lại trên địa bàn là 77% nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

c) Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ kinh phí cho địa phương nếu còn dư hoặc quyết định bổ sung khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm về các khoản chi từ Quỹ được phân bổ và báo cáo về cơ quan quản lý Quỹ để theo dõi, quản lý.

Điều 12. Nội dung chi của Quỹ

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Điều tiết về Quỹ Trung ương, điều chuyển hỗ trợ các địa phương khác Thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 23 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày

01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai

Điều 13. Định mức chi hỗ trợ

1. Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai:

a) Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai. Định mức chi theo Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ tài chính về hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa.

b) Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau đó thống kê chi phí thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét hỗ trợ (trường hợp sử dụng nguồn Quỹ phân bổ cho cấp xã, cấp huyện). Trường hợp sử dụng nguồn Quỹ tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thống kê nhu cầu hỗ trợ của cấp huyện, cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt hỗ trợ.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai:

Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở của nhân dân bị hư hỏng do thiên tai gồm:

a) Hỗ trợ lương thực đối với tất cả thành viên hộ gia đình thiếu đói do thiên tai: Thực hiện theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Hỗ trợ nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo nhu cầu thực tế. Sau đó thống kê chi phí thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét hỗ trợ (trường hợp sử dụng nguồn Quỹ phân bổ cho cấp xã, cấp huyện).

c) Hỗ trợ chi phí cho người bị thương nặng do thiên tai: Thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

d) Hỗ trợ chi phí mai táng cho hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai: Thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

đ) Hỗ trợ hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai mà không còn nơi ở khác; Hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ lụt, thiên tai; Hộ gia đình

bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

e) Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở; hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá ba tỷ đồng trong tổng mức đầu tư một công trình. Các địa phương, đơn vị quản lý công trình báo cáo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét hỗ trợ sửa chữa theo quy trình, trình tự thủ tục xây dựng cơ bản hiện hành.

g) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Cơ quan y tế địa phương xây dựng kế hoạch, phương án, dự toán xử lý vệ sinh môi trường, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt và triển khai thực hiện.

h) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh: Thực hiện theo Nghị định 02/2017 ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

3. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Hỗ trợ các hoạt động: Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai; hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, cấp huyện lập kế hoạch, dự toán từ đầu năm trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt (trường hợp sử dụng nguồn Quỹ phân bổ cho cấp xã, cấp huyện). Trường hợp sử dụng nguồn Quỹ tỉnh, Ban chỉ huy PCTT-TKCN cấp huyện báo cáo đề xuất gửi về Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, tổng hợp, thống kê nhu cầu hỗ trợ của cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ.

b) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định:

Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện sử dụng nguồn Quỹ được phân bổ để mua sắm các vật tư, thiết bị, dụng cụ thông thường: Máy cưa, dao, cuốc, xẻng,

đèn pin, dây thừng, bao tải, phao cứu sinh,... phục vụ công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn;

Đối với phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả và tìm kiếm cứu nạn do thiên tai: Các Sở, ngành, địa phương đề xuất nhu cầu mua sắm, trang bị thông qua Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết từng trường hợp cụ thể;

Việc mua sắm trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai sau khi ưu tiên thực hiện các nội dung chi khác, trình tự thủ tục về mua sắm trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ công tác PCTT theo quy trình thủ tục về mua sắm tài sản hiện hành.

4. Chi quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ cấp tỉnh hàng năm không vượt quá 3% tổng số thu của Quỹ cấp tỉnh; nội dung chi bao gồm: Chi làm thêm giờ; phụ cấp trách nhiệm quản lý; chi phí kiêm nhiệm; chi tiền lương và các khoản trích theo lương cho lao động hợp đồng thực hiện một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ; Chi sửa chữa, bảo dưỡng tài sản; chi thuê, mua công cụ, dụng cụ lao động, tài sản, thiết bị, vật tư, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của Quỹ; Chi phí dịch vụ mua ngoài: Tiền nhiên liệu, tiền điện, nước, điện thoại, bưu chính viễn thông, internet; kiểm toán; dịch vụ pháp lý; chi công tác phí cho cán bộ Cơ quan quản lý Quỹ và những người có liên quan khi đi công tác thực hiện nhiệm vụ của Quỹ; Chi tiêu hội nghị, hội thảo, tập huấn; chi họp Hội đồng và họp khác liên quan đến hoạt động của Quỹ; Các khoản chi phí quản lý, điều hành khác.

Trường hợp kinh phí không sử dụng hết trong năm sẽ được chuyển sang năm kế tiếp; trường hợp kinh phí hoạt động trong năm thiếu so với yêu cầu sẽ được bổ sung từ nguồn kinh phí do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định để đảm bảo chi quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ cấp tỉnh.

5. Thực hiện các nội dung chi khác phù hợp với quy định hiện hành, phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai.

Điều 14. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung chi và mức chi tại Điều 12, Điều 13 Quy định này theo đề nghị của Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã quyết định nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại Điều 12, Điều 13 Quy định này cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

3. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

4. Thực hiện điều chuyển cho Quỹ trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc cho các Quỹ cấp tỉnh của địa phương khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

LẬP KẾ HOẠCH, THANH QUYẾT TOÁN, THANH KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG QUỸ

Điều 15. Lập dự toán, đề xuất sử dụng Quỹ

1. Kế hoạch hàng năm:

a) Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, các địa phương, đơn vị phải hoàn thành và gửi báo cáo đề xuất các danh mục, nội dung được quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 13 của Quy định này cần hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ của tỉnh cho năm sau, thông qua Cơ quan quản lý quỹ tổng hợp trình Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh).

b) Hội đồng quỹ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiến hành rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các địa phương, đơn vị; tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

2. Kế hoạch chi phát sinh chi hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai

a) Các địa phương, đơn vị báo cáo tình hình thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra chủ động sử dụng kinh phí được trích lại để thực hiện, trường hợp vượt quá khả năng đề xuất hỗ trợ kinh phí để khắc phục.

b) Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi) phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực tế nơi xảy ra sự cố, lập biên bản đánh giá thiệt hại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục.

c) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Sở ban ngành, địa phương liên quan, kiểm tra, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chi hỗ trợ từ nguồn Quỹ của tỉnh để kịp thời tổ chức khắc phục.

3. Sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý Quỹ lập thủ tục chi tạm ứng cho các địa phương, đơn vị theo đúng nội dung và kinh phí được duyệt.

Điều 16. Trình tự, thủ tục và hồ sơ cấp phát, thanh quyết toán kinh phí từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh

1. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí đối với tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai; kinh phí được hỗ trợ đột xuất để khắc phục sự cố công trình, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Đối với hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm lập, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán và phê duyệt quyết toán

kinh phí theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định liên quan. Đối với công trình phòng, chống thiên tai sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau, phải phân rõ các nguồn vốn được đầu tư cho công trình Công tác phê duyệt, thanh quyết toán kinh phí đầu tư khắc phục sự cố công trình, xây dựng, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai được thực hiện theo các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

b) Cơ quan quản lý Quỹ căn cứ vào quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, quyết định phê duyệt thiết kế - dự toán lập thủ tục chi tạm ứng 70% trên tổng số kinh phí được duyệt cho các đơn vị, địa phương; phần kinh phí 30% còn lại, cơ quan quản lý Quỹ sẽ cấp đủ, sau khi nhận được tờ trình và Quyết định phê duyệt quyết toán của cơ quan thẩm quyền và hồ sơ nghiệm thu quyết toán theo quy định.

2. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí phục vụ tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác:

a) Cơ quan quản lý Quỹ căn cứ vào hồ sơ được cấp thẩm quyền phê duyệt để cấp phát kinh phí.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí phục vụ tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác từ nguồn Quỹ của tỉnh cấp cho các huyện, thành phố.

c) Hồ sơ thanh quyết toán đối với tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác gồm có: Dự toán được phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện, các chứng từ, hóa đơn có liên quan, danh sách chi cho lực lượng tham gia có ký nhận (kèm theo kế hoạch thực hiện).

3. Thanh quyết toán kinh phí phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai:

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định, Phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; Quyết định huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền; Bảng kê xác định số lượng lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia có xác nhận của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đơn vị, địa phương; Hợp đồng sử dụng phương tiện, vật tư, trang thiết bị; Bảng kê xác nhận tình trạng hư hỏng hoặc mất phương tiện và các chứng từ có liên quan theo quy định hiện hành.

4. Thời hạn thanh quyết toán kinh phí:

a) Công tác thanh quyết toán phải hoàn thành ngay trong năm được cấp kinh phí; trường hợp kinh phí được duyệt trong quý IV của năm trước được thanh quyết toán trong thời gian chính lý hoàn thành trước ngày 05 tháng 2 năm sau.

Điều 17. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận kinh phí hỗ trợ từ Quỹ tỉnh chịu trách nhiệm quyết toán với cơ quan quản lý Quỹ tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm cả chi phí hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu quỹ, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ), gửi báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 02 năm sau để thẩm tra.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra báo cáo quyết toán thu, chi của cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và lập báo cáo kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn cấp huyện;.

b) Quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm cả chi phí hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu quỹ, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ) và gửi cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

c) Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng báo cáo kết quả thu, chi Quỹ của cấp mình với cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

4. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh

a) Có trách nhiệm báo cáo quyết toán trước ngày 15 tháng 3 hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Định kỳ trước ngày 25 hàng tháng báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương; thực hiện các báo cáo đột xuất liên quan đến việc quản lý thu, chi, quyết toán Quỹ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động của Quỹ

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan quản lý Quỹ; có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn.

4. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp cùng các Sở ngành, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra công tác thu, quản lý, sử dụng quỹ tại các địa phương.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 19. Chế độ thông tin công khai nguồn thu, chi Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của các Sở, ngành cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm.

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này; hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Quỹ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan kiểm tra, rà soát và tham mưu đề xuất hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh kịp thời, đúng đối tượng, định mức quy định. Trường hợp Quỹ phòng chống thiên tai thiếu không đủ chi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sử dụng Quỹ dự phòng ngân sách các cấp để chi cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;

c) Hướng dẫn các địa phương có ảnh hưởng thiên tai thực hiện đúng cơ chế, mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán Quỹ; thẩm định báo cáo quyết toán của cơ quan quản lý Quỹ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Phối hợp với Cơ quan thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng Quỹ.

4. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận, đối chiếu nguồn đóng góp Quỹ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân và địa phương chuyển vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và cấp phát khi có đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ.

5. Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc thu, chi Quỹ hiệu quả.

b) Cung cấp thông tin về Quỹ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ.

c) Công khai nguồn thu, chi Quỹ cấp tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

6. Cục Thuế tỉnh và Chi cục Thuế Khu vực có trách nhiệm tổ chức, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập kế hoạch và thực hiện thu, nộp Quỹ.

7. Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh cho cơ quan quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu tại các cấp

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức thực hiện việc thu, nộp, sử dụng Quỹ và công khai Quỹ theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thăm hỏi, động viên hỗ trợ, giúp đỡ các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt và sản xuất;

c) Thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất và hỗ trợ đảm bảo kịp thời, đúng quy định;

d) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát, lãng phí và xảy ra tiêu cực; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

đ) Kết thúc đợt thiên tai, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện hỗ trợ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức thực hiện việc thu, nộp, sử dụng Quỹ và công khai Quỹ theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện tốt công tác hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thăm hỏi, động viên hỗ trợ, giúp đỡ các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt và sản xuất;

c) Thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất và hỗ trợ báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Điều 22. Nghĩa vụ của Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ

Các tổ chức kinh tế trong nước, nước ngoài và cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai có nghĩa vụ đóng góp Quỹ theo quy định.

Điều 23. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm về đóng góp Quỹ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người được giao nhiệm vụ thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ mà vi phạm các quy định trên thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

Điều 24. Việc sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc hoặc có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ; các ngành, địa phương và đơn vị báo cáo đề xuất bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.